

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 410/QĐ-PGD và QĐ số 411/QĐ-PGD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương 2023;

Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na sang báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu theo biểu số 3 - Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai: Công khai trên địa chỉ <https://muongcha.edu.vn>

3. Thời điểm công khai: Ngày 08/7/2024

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024:

1. Phần thu:

2. Phần chi:

2.1. Kinh phí chi quản lý hành chính

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng

- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0

2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 9.055.690.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 9.055.690.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 4.378.337 đồng, đạt 48,35%

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.307.667.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 225.000.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.532.667.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.107.450.000 đồng đạt 72,6%%

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na sang huyện Mường Chà

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hằng

Đơn vị: Trường PTDT Bán trú Tiểu học số 1 Na Sang
 Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Na Sang, ngày 08 tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng



STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.588.357.000	5.485.922.337	51,81	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.588.357.000	5.485.922.337	51,81	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.588.357.000	5.485.922.337	51,81	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.055.690.000	4.378.472.337	48,35	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.532.667.000	1.107.450.000	72,26	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Đơn vị: Trường PTDT Bán trú Tiểu học số 1 Na Sang
 Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 18 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Phạm Thị Thu Hằng